

Số: /BC-LTT

Hoài Nhơn Bắc, ngày 24 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông)

Năm: 2026

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THPT Lý Tự Trọng.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ: Tổ dân phố Gia An, phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

Điện thoại: 02563866556

Cổng thông tin điện tử: <https://thptlytutrongbinhdinh.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

Loại hình: Công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Sứ mạng

Xây dựng môi trường học tập lành mạnh, kỷ cương, thân thiện, chất lượng, để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện kỹ năng và phát triển năng lực bản thân một cách tốt nhất.

Tầm nhìn

Là một trong những trường hàng đầu của tỉnh trong việc giúp đỡ học sinh vượt khó, vươn tới xuất sắc.

Hệ thống giá trị cơ bản

Trung thực – Đoàn kết – Nhân ái – Trách nhiệm – Sáng tạo – Hiệu quả

Mục tiêu chung

Giữ vững thương hiệu nhà trường. Tiếp tục xây dựng nhà trường, giữ mức đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 năm 2026, phấn đấu xây dựng nhà trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2 trước năm 2030

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Lịch sử hình thành

Trường THPT Lý Tự Trọng được thành lập theo Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh (tiền thân là Trường PTTH Lý Tự Trọng được thành lập theo Quyết định số 44/QĐ-UB ngày 11 tháng 4 năm 2000 của UBND tỉnh).

- Quá trình phát triển

Năm học 2000 – 2001, trường có 13 phòng học, 27 giáo viên với vô vàn khó khăn, thiếu thốn. Được sự quan tâm của các cấp, trường đã được đầu tư xây dựng ngày càng khang trang với 32 phòng học kiên cố, phòng chức năng, sân thể thao, công viên, ... đáp ứng tương đối đầy đủ cơ sở vật chất cho việc dạy và học.

Những ngày đầu thành lập, thầy Mai Anh Dũng là Hiệu trưởng, Thầy Trần Tảo, Thầy Hồ Hồng giữ chức vụ Phó hiệu trưởng và Thầy Trần Tảo là Bí thư chi bộ.

Năm học 2004 -2005, Sở GDĐT Bình Định đã quyết định tách hệ thống GD THCS, trường THPT Lý Tự Trọng chỉ còn lại hệ thống giáo dục THPT, Khi đó, Sở GDĐT Bình Định bổ nhiệm mới Ông Nguyễn Thanh Thạch giữ chức vụ Phó hiệu trưởng.

Năm 2010, Thầy Nguyễn Văn Thọ chuyển về trường đảm nhiệm Phó hiệu trưởng – Phụ trách chung, sau đó được bổ nhiệm Hiệu trưởng; Thầy Nguyễn Thanh Thạch và Thầy Lê Huy Hoàng giữ chức vụ Phó hiệu trưởng.

Năm 2017, Thầy Nguyễn Văn Thọ và Thầy Lê Huy Hoàng chuyển công tác, Thầy Nguyễn Thanh Thạch được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng – Bí thư chi bộ; Thầy Nguyễn Trương chuyển công tác đến trường và đảm nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng.

Năm 2019, Thầy Huỳnh Tấn Châu được bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng.

Năm 2022, thầy Nguyễn Trương về hưu, thầy Châu Thanh Liêm được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng.

- Tình hình học sinh qua các năm:

Số liệu	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027
Tổng số HS	1274	1292	1277	1207	1285
- Khối lớp 10	436	438	424	369	497
- Khối lớp 11	431	426	428	415	374
- Khối lớp 12	407	428	425	423	414

Năm học 2000 – 2001, trường có 893 học sinh cấp THCS và 398 học sinh cấp THPT (lớp 10).

Năm học 2026 – 2027, trường có 29 lớp với 1285 học sinh.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Trường có tổ chức Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh + 06 tổ chuyên môn + 01 Tổ Văn phòng.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Thanh Thạch

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ dân phố Gia An, phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

Số điện thoại: 0972.155.779. Email: nthach@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)

Trường THPT Lý Tự Trọng được thành lập theo Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh (tiền thân là Trường PTTH Lý Tự Trọng được thành lập theo Quyết định số 44/QĐ-UB ngày 11 tháng 4 năm 2000 của UBND tỉnh)

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

Quyết định số 261/QĐ-SGDĐT ngày 23/07/2025 (thay cho Quyết định số Quyết định số 4652/QĐ-SGDĐT ngày 28/12/2021) về việc Bổ nhiệm Ông Nguyễn Thanh Thạch giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Lý Tự Trọng, thời hạn bổ nhiệm 05 năm, kể từ ngày 03/01/2022.

Quyết định số 262/QĐ-SGDĐT ngày 23/07/2025 (thay cho Quyết định số 175/QĐ-SGDĐT ngày 29/01/2024) về việc Bổ nhiệm Ông Huỳnh Tấn Châu giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Lý Tự Trọng, thời hạn bổ nhiệm 05 năm, kể từ ngày 01/02/2024.

Quyết định số 263/QĐ-SGDĐT ngày 23/07/2025 (thay cho Quyết định số 768/QĐ-SGDĐT ngày 01/06/2022) về việc Bổ nhiệm Ông Châu Thanh Liêm giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường THPT Lý Tự Trọng, thời hạn bổ nhiệm 05 năm kể từ ngày 06/06/2022.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Cơ chế hoạt động:

- Thực hiện theo Luật giáo dục.
- Thực hiện theo quy chế làm việc của trường THPT Lý Tự Trọng.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:

Thực hiện theo Thông tư số: 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 về việc Ban hành Điều lệ trường Tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

Chi bộ Đảng – Lãnh đạo – Các tổ chức, đoàn thể (Đoàn TN) – Các Tổ chuyên môn – Giáo viên – Nhân viên.

d) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thanh Thạch	Hiệu trưởng	0972155779	nthach@gmail.com
2	Huỳnh Tấn Châu	Phó hiệu trưởng	0976619629	chauhuynhtanltt29@gmail.com
3	Châu Thanh Liêm	Phó hiệu trưởng	0976637047	lnhh0611@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THPT Lý Tự Trọng, khu phố Gia An, phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai.

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Chiến lược phát triển nhà trường:

Kế hoạch số 2139/SGDĐT-GDTrH ngày 23 tháng 10 năm 2025 về việc phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Lý Tự Trọng giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục:

Quyết định số 151/QĐ-LTT ngày 06/10/2025 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường

Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính:

Quyết định số 197/QĐ-LTT ngày 19/11/2025 về việc ban hành quy chế công tác

văn thư, lưu trữ.

Quyết định 62/QĐ-LTT ngày 03/9/2025 về việc bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn và tổ văn phòng năm học 2025 – 2026.

Quyết định số 03/QĐ-LTT ngày 02/01/2025 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của trường THPT Lý Tự Trọng.

Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

Nhà trường đã tổ chức cho CBQL, GV, NV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và số hóa hồ sơ, sổ sách.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ tiền lương, phụ cấp, khen thưởng theo quy định.

Thực hiện khen thưởng theo NĐ73 theo quy chế khen thưởng của trường đã ban hành.

Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có)

Quyết định số 76/QĐ-LTT ngày 04/9/2025 về việc ban hành quy chế chuyên môn năm học 2025 -2026.

Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự với công an phường Hoài Nhơn Bắc.

Quy định 65/QyĐ-LTT ngày 03/9/2025 về quy định hồ sơ sổ sách trong hoạt động giáo dục năm học 2025 – 2026 của trường THPT Lý Tự Trọng.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc được giao/phê duyệt		Số lượng người làm việc hiện có				
		Được giao	Tự chủ	Tổng cộng	Viên chức từ nguồn được giao	Viên chức từ nguồn tự chủ	HĐLĐ Chuyên môn nghiệp vụ	HĐLĐ hỗ trợ, phục vụ
I.	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý							
1	Hiệu trưởng			1	1	0	0	0
2	Phó Hiệu trưởng			2	2	0	0	0
II.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành							
1	Giáo viên hạng I			0	0	0	0	0
2	Giáo viên hạng II			37	37	0	0	0
3	Giáo viên hạng III			18	18	0	0	0
4	Thiết bị, thí nghiệm			0	0	0	0	0
5	Giáo vụ			0	0	0	0	0

6	Tư vấn học sinh			0	0	0	0	0
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật			0	0	0	0	0
III. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung								
1	Thư viện			1	1	0	0	0
2	Kế toán			1	1	0	0	0
3	Văn thư			1	1	0	0	0
4	Thủ quỹ			0	0	0	0	0
5	Y tế học đường			1	1	0	0	0
IV. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ								
1	Nhân viên Bảo vệ			2	0	2	0	0
2	Nhân viên Phục vụ			1	0	1	0	0

2. Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Thực hiện đánh giá theo các quy định: Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý được đánh giá

- CBQL: Xếp loại Tốt: 03, Tỉ lệ: 100% ; Khá: 0, Tỉ lệ: 0%; Đạt: 0, Tỉ lệ: 0%; Chưa đạt: 0.

- Giáo viên : Xếp loại Tốt: 53, Tỉ lệ: 96,36%; Khá: 02, Tỉ lệ: 3,64%; Đạt: 0, Tỉ lệ: 0%.

3. Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên theo quy định

- CBQL: Hoàn thành: 03 Tỉ lệ: 100%;

- Giáo viên: Hoàn thành: 55 Tỉ lệ: 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

TT	Điểm trường	Diện tích đất (m ²)	Diện tích bình quân (m ² /HS)	Đạt yêu cầu theo quy định
1	Điểm chính	32.826	25,6	x
	Tổng cộng	32.826	25,6	x

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích	Đạt yêu cầu theo quy định
I	Khối phòng hành chính quản trị				
1	Phòng Hiệu trưởng	Phòng	1	55,8m ²	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	Phòng	2	55,8m ²	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT
3	Phòng làm việc của nhân viên	Phòng	2	55,8m ²	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT
4	Phòng bảo vệ, khác	Phòng	1	20,6m ²	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT
5	Khu vệ sinh giáo viên	Nhà	2	45m ²	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT
6	Nhà để xe giáo viên	Nhà	1	50m ²	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT
II	Khối phòng học tập				
1	Phòng học	Phòng	32	1600m ²	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT
2	Phòng học bộ môn	Phòng	5	240m ²	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT
3	Phòng đa chức năng	Phòng	1	61,8m ²	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT
III	Khối phòng hỗ trợ học tập				
1	Thư viện	Phòng	1	235m ²	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT
2	Phòng thiết bị giáo dục	Phòng	1	48m ²	Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT
3	Phòng tư vấn học đường	Phòng	0		
4	Phòng truyền thống	Phòng	1	41,2m ²	Thông tư số

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích	Đạt yêu cầu theo quy định
					13/2020/TT- BGDĐT
5	Phòng Đoàn đội	Phòng	1	20,6m ²	Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT
IV	Khối phụ trợ, sân chơi thể dục thể thao				
1	Phòng họp	Phòng	1	82,8m ²	Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT
2	Phòng y tế	Phòng	1	27,9m ²	Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT
3	Hội trường	Phòng	0		
4	Khu vệ sinh học sinh	Nhà	2	100m ²	Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT
5	Nhà để xe học sinh	Nhà	3	640m ²	Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT
6	Sân chơi thể thao	Sân	3	2945m ²	Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT
IV	Khối phục vụ sinh hoạt				
1	Nhà bếp	Nhà	0		
2	Kho bếp	Nhà	0		
3	Nhà ăn	Nhà	0		
4	Phòng ở nội trú	Phòng	0		
V	Hạ tầng kỹ thuật				
1	Hệ thống cấp nước sạch		0		
2	Hệ thống điện		1		Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT
3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy		0		
4	Hạ tầng công nghệ thông tin liên lạc	Bộ	50		
5	Khu thu gom rác thải	Nhà	1	15m ²	
VI	Thiết bị dạy học, sách giáo khoa..				

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích	Đạt yêu cầu theo quy định
1	Thiết bị dạy học				
	Thiết bị theo HĐ mua sắm tài sản số 34/2022/HĐMSTS ký ngày 25/11/2022	Gói	Gồm 10 bộ + 54 cái + tờ		Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu
	Thiết bị theo HĐ mua sắm tài sản số 09/2022/HĐMB-TSV-LTT ngày 01/12/2022	Gói	Gồm 24 bộ + 20 quả + 10 tờ + 2 chiếc		Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu
	Thiết bị theo HĐ mua sắm tài sản số 125A/HĐMSTT/2023/TIN4-TALASVN ngày 20/10/2023	Bộ	14 Bộ máy vi tính		Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu
	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 12 năm 2024	Gói	Gồm 60 bộ + 80 quả + 43 tờ + 11 chiếc + 141 cái		Theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu
2	Sách giáo khoa	Quyển	4004		
3	Sách giáo viên	Quyển	1638		
4	Sách tham khảo	Quyển	5635		
VII	Thực hiện liên kết để dạy chương trình giáo dục tích hợp				

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

Báo cáo tự đánh giá năm 2024 về kiểm định chất lượng giáo dục; Nhà trường rà soát, bổ sung trong các năm 2025, 2026.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

Quyết định số 580/QĐ-SGDĐT ngày 05/4/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định Công nhận Trường THPT Lý Tự Trọng đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

Quyết định số 791/ QĐ-SGDĐT ngày 06/5/2025 của Sở GDĐT Bình Định về

việc thành lập HĐ tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 – 2026 trường THPT Lý Tự Trọng.

Quyết định số 349/QĐ-SGDĐT ngày 13/3/2026 của Sở GDĐT Gia Lai về công tác tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Hướng dẫn số 1236/SGDĐT – QLCL, GDNN-GDTX ngày 13/3/2026 về Hướng dẫn công tác tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027.

- Mục đích, yêu cầu, nguyên tắc tuyển sinh:

Tuyển đúng, tuyển đủ học sinh theo kế hoạch, chỉ tiêu được giao, đảm bảo chất lượng; góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc theo đúng Quy chế của Bộ GDĐT, chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở GDĐT; đảm bảo an toàn, chính xác, khách quan, hiệu quả.

Căn cứ chỉ tiêu được giao và Điểm xét tuyển, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

Nếu đến cuối chỉ tiêu có nhiều học sinh có Điểm xét tuyển bằng nhau thì căn cứ điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì xét tiếp điểm trung bình của 02 môn Toán và Ngữ văn của năm học lớp 9.

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

- Địa bàn và chỉ tiêu tuyển sinh:

Địa bàn tuyển sinh vào lớp 10: Học sinh đã Tốt nghiệp THCS trên địa bàn 07 phường: Hoài Nhơn Bắc, Hoài Nhơn Tây, Tam Quan, Hoài Nhơn Nam, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn, Bồng Sơn.

Chỉ tiêu tuyển sinh:

Số lượng HS tuyển vào lớp 10: Chỉ tiêu Sở giao hàng năm; năm học 2024 – 2025 tuyển hệ Công lập: 218 học sinh, hệ CLTC: 207 học sinh. Năm học 2025 – 2026 chỉ tiêu Sở giao là: 368 học sinh. Năm học 2026 – 2027 chỉ tiêu Sở giao là: 495 học sinh.

- Thời gian tuyển sinh và các thông tin liên quan đến thi tuyển, xét tuyển: Thực hiện theo quy định chung của Sở GDĐT.

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục:

Kế hoạch số 12/KH-LTT ngày 26/8/2025 về ban hành kế hoạch giáo dục trong nhà trường năm học 2025 – 2026. Kế hoạch số 333/KH-LTT ngày 25/8/2026 về ban hành kế hoạch giáo dục trong nhà trường năm học 2026 – 2027.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình, xã hội: Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh:

Kế hoạch số 143/KH-LTT ngày 02/5/2025 về việc tổ chức hoạt động hè năm

2026.

Kế hoạch về việc tổ chức giải TDTT (bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ) cho HS toàn trường năm học 2025 – 2026 và năm học 2026 - 2027.

d) Thực đơn hằng ngày (nếu có): Không có

1. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

a) Kết quả tuyển sinh:

Năm học: 2025 - 2026

TT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			Đối sánh với năm học trước
			Khối lớp 10	Khối lớp 11	Khối lớp 12	
1	Kết quả tuyển sinh	1207	369	415	423	1277
1.1	Bình quân số HS/lớp	43				45,6
1.2	Số HS học 2 buổi/ngày	1207	369	415	423	
1.3	Số học sinh nam	535	186	183	166	550
1.4	Số HS nữ	672	183	232	257	727
1.5	Số HS khuyết tật	11	5	4	2	14
1.6	Số HS DT thiểu số	3	2	1	0	1
1.7	Số HS chuyển đi	4	0	3	1	2
1.8	Số HS chuyển đến	5	3	2	0	4
2	Kết quả đánh giá học sinh					
2.1	Số HS lên lớp	1206	368	415	423	1271
2.2	Số HS ở lại lớp	1	1	0	0	6

b) Thống kê kết quả đánh giá theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Xếp loại rèn luyện

Khối lớp	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%
10	229	62,06%	117	31,71%	17	4,61%	6	1,63%
11	341	82,17%	62	14,94%	11	2,65%	1	0,24%
12	402	95,04%	17	4,02%	4	0,95%	0	0,00%
Toàn trường	972	80,53%	196	16,24%	32	2,65%	7	0,58%

- Xếp loại học lực

Khối lớp	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tổng số HS
	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%	Số HS	%	
10	88	23,85%	167	45,26%	113	30,62%	1	0,27%	369
11	164	39,52%	198	47,71%	53	12,77%	0	0,00%	415
12	303	71,63%	120	28,37%	0	0,00%	0	0,00%	423
Toàn trường	555	45,98%	485	40,18%	166	13,75%	1	0,08%	1207

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp, trúng tuyển vào đại học

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 423. Tỷ lệ: 100%.
- Số học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 423; Tỷ lệ: 100%.
- Số lượng học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp đại học, cao đẳng: 397; Tỷ lệ: 93,9%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định của pháp luật, trong đó có các khoản thu, chi hoạt động như sau:

Các căn cứ:

1. Mức thu học phí và các khoản thu khác.

Mức thu thực hiện theo Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Định; Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 31/08/2021 của UBND tỉnh Bình Định tiếp tục thực hiện mức thu học phí năm học 2021-2022 như năm học 2020-2021; Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2022 của UBND tỉnh Bình Định về tiếp tục thực hiện mức thu học phí từ năm học 2022-2023 như năm học 2020-2021 theo Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Bình Định;

Khoản thu dạy thêm học thêm theo công văn số 798/SGDĐT-GDTrH ngày 06/05/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định về việc hướng dẫn thực hiện tổ chức, quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường;

Từ năm học 2025–2026, việc thực hiện chính sách miễn học phí đối với học sinh phổ thông tại cơ sở giáo dục công lập được thực hiện theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Dạy thêm học thêm theo công văn số 2073/SGDĐT-GDTrH ngày 21/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Gia Lai về việc tiếp tục tăng cường các giải pháp thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2025
A	CÁC KHOẢN THU	19.858.233.723
1	Ngân sách nhà nước hỗ trợ	17.203.700.315
	<i>Trong đó:</i>	

TT	Nội dung	Năm 2025
1.1	<i>Ngân sách nhà nước giao tự chủ tài chính</i>	14.648.016.795
1.2	<i>Ngân sách nhà nước giao không tự chủ tài chính</i>	2.555.683.520
1.3	<i>Ngân sách nhà nước hỗ trợ khác</i>	
2	Thu học phí	2.030.025.000
	<i>Trong đó:</i>	
2.1	<i>Học phí THCS</i>	
2.2	<i>Học THPT</i>	2.030.025.000
2.3	<i>Học phí GDTX</i>	
2.4	<i>Học phí khác (liên kết đào tạo...)</i>	
3	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học	624.508.408
3.1	Học thêm	604.800.000
3.2	Thu khác	19.708.408
B	CÁC KHOẢN CHI	19.236.734.471
B.1	Ngân sách nhà nước hỗ trợ	17.166.361.063
1	Chi lương và thu nhập cho CB, GV, NV và người lao động	14.041.923.280
2	Chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ	2.318.006.063
3	Chi cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học	0
4	Chi khác	806.431.720
B.2	Chi học phí	1.445.865.000
1	Chi lương và thu nhập cho CB, GV, NV và người lao động	190.720.500
2	Chi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ	367.512.000
3	Chi cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học	0
4	Chi thực hiện nghĩa vụ nhà nước (thuế TNDN)	11.392.500
5	Chi khác	876.240.000
B.3	Chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học	604.800.000
1	Tiền dạy thêm, học thêm	604.800.000
1.1	<i>Chi trả tiền trực tiếp giảng dạy</i>	503.798.400
1.2	<i>Chi công tác quản lý</i>	88.905.600
1.3	<i>Chi sửa chữa CSVC, tiền điện, nước</i>	9.685.200

TT	Nội dung	Năm 2025
1.4	Chi thực hiện nghĩa vụ nhà nước (thuế TNDN)	12.096.000
1.5	Chi khác	19.950.000
2	Tiền y tế học đường	5.093.050
2.1	Chi bổ sung nguồn kinh phí	5.093.050
2.2	Chi thực hiện nghĩa vụ nhà nước (thuế TNDN)	
2.3	Chi khác	
3	Tiền tuyển sinh CĐ,ĐH	13.113.000
3.1	Chi bổ sung nguồn kinh phí	12.850.740
3.2	Chi thực hiện nghĩa vụ nhà nước (thuế TNDN)	262.260
3.3	Chi khác	
4	Tiền thu lãi tiền gửi	1.502.358
3.1	Chi bổ sung nguồn kinh phí	220.000
3.2	Chi thực hiện nghĩa vụ nhà nước (thuế TNDN)	75.118
3.3	Chi khác	1.207.240

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học

Nhà trường thực hiện các chính sách miễn, giảm học phí và chính sách hỗ trợ học sinh theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ.

+ Học kỳ II năm học 2024-2025 có 39 học sinh thuộc diện miễn, giảm học phí.

+ Học kỳ I năm học 2025-2026 có 1.212 học sinh thuộc diện miễn học phí.

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có):

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Năm 2025
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	925.023.639
2	Quỹ dự phòng	866.431.720
3	Quỹ khen thưởng	255.083.389
4	Quỹ phúc lợi	607.623.196
5	Các Quỹ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Trường THPT Lý Tự Trọng trong quá trình xây dựng và phát triển đã đảm bảo về tổ chức và quản lý nhà trường. Cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo về tiêu chuẩn trình độ, có năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức tốt. Học sinh chăm ngoan có nhiều đóng góp cho thành tích chung của nhà trường. Cơ sở vật chất và thiết bị đảm bảo cho việc dạy và học. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội ngày càng gắn kết và có sự phối hợp tốt để giáo dục học sinh. Các hoạt động giáo dục được triển khai và thực hiện tốt, có hiệu quả cao. Kết quả giáo dục được khẳng định ở chất lượng học sinh khá, giỏi ngày càng nhiều, tạo được niềm tin trong phụ huynh cũng như các cấp quản lý./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- Tổ chuyên môn, đoàn thể;
- Website của trường;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Thanh Thạch